

Số: 4084 /QĐ-UBND-TCKH

Hóc Môn, ngày 11 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên (kinh phí không tự chủ) năm 2023
kinh phí mua sắm thiết bị tối thiểu lớp 4 và lớp 8 cho các trường học**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ Tài chính);

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Công văn số 2375/SGDDĐT-KHTC ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về đề nghị thống kê số liệu hiện có và nhu cầu mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu cho lớp 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 10, 11 tại các trường phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về phân cấp quản lý Nhà nước đối với tài sản công tại cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về Hội được ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Hóc Môn khóa XI, tại kỳ họp thứ Sáu về việc phê chuẩn dự toán thu - chi, phân bổ ngân sách huyện năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 5812/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách huyện năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 6551/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc giao dự toán thu, chi năm 2023 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc huyện;

Căn cứ Công văn số 3167/UBND-TCKH ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc thuận chủ trương mua sắm thiết bị lớp 4 và lớp 8 cho các trường học thuộc huyện;

Xét Tờ trình số 4919/TTr-TCKH ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc duyệt bổ sung dự toán chi thường xuyên (kinh phí không tự chủ) năm 2023 kinh phí mua sắm thiết bị tối thiểu lớp 4 và lớp 8 cho các trường học thuộc huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi thường xuyên (kinh phí không tự chủ) năm 2023 kinh phí mua sắm thiết bị tối thiểu lớp 4 và lớp 8 cho các trường học thuộc huyện, cụ thể như sau:

Tổng dự toán giao bổ sung: 1.853.193.698 đồng (Một tỷ tám trăm năm mươi ba triệu một trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng)

Nguồn kinh phí thực hiện: Dự toán ngân sách huyện năm 2023 (sự nghiệp giáo dục đã phân bổ vào dự toán cấp 1 của Phòng Giáo dục và Đào tạo).

(Chi tiết các đơn vị theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Hiệu trưởng các trường học được bổ sung dự toán có trách nhiệm thực hiện việc mua sắm, quyết toán kinh phí theo đúng quy định Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc mua sắm phải đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, sử dụng đúng mục đích, tránh lãng phí.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hóc Môn, Hiệu trưởng các



trường học được bổ sung dự toán và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
 - CT.UBND huyện;
 - VP.HĐND-UBND: CVP;
 - Lưu: VT, P.TCKH (Thành, 3b).
- 

CHỦ TỊCH



Dương Hồng Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN (KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ) NĂM 2023
KINH PHÍ MUA SẴM THIẾT BỊ TỐI THIỂU LỚP 4 VÀ LỚP 8

(Đính kèm Quyết định số 4081/QĐ-UBND-TCKH ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

STT	Mã đơn vị QHNS	TÊN ĐƠN VỊ	Kinh phí chi thường xuyên (kinh phí không tự chủ) ngân sách cấp bổ sung (mã nguồn 12)
A	B	C	D
TỔNG CỘNG (I+II)			1.853.193.698
I	KHỐI TIỂU HỌC (KHOẢN 072) - Lớp 4		1.136.748.798
1	1.044.447	Nguyễn An Ninh	29.778.500
2	1.044.449	Thới Tam	48.818.200
3	1.044.446	Tam Đông	50.989.800
4	1.051.124	Tam Đông 2	99.673.400
5	1.051.121	Mỹ Huệ	79.951.698
6	1.051.123	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	104.676.200
7	1.066.084	Tân Hiệp	36.654.400
8	1.066.079	Cầu Xáng	75.800.600
9	1.070.223	Lý Chính Thắng 2	92.808.400
10	1.070.224	Nhị Tân	97.397.600
11	1.012.132	Thới Thạnh	21.536.800
12	1.072.948	Võ Văn Thặng	82.545.800
13	1.072.943	Trương Văn Ngải	99.959.600
14	1.072.944	Nhị Xuân	69.082.500
15	1.072.938	Xuân Thới Thượng	95.592.300
16	1.037.371	Trần Văn Mười	51.483.000

STT	Mã đơn vị QHNS	TÊN ĐƠN VỊ	Kinh phí chi thường xuyên (kinh phí không tự chủ) ngân sách cấp bổ sung (mã nguồn 12)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>
II	KHỐI THCS (KHOẢN 073) - LỚP 8		716.444.900
1	1.035.852	Nguyễn An Khương	56.168.400
2	1.035.854	Tam Đông 1	98.897.000
3	1.035.851	Nguyễn Hồng Đào	95.217.300
4	1.035.847	Đặng Công Bình	85.751.400
5	1.035.773	Đỗ Văn Dậy	74.257.600
6	1.035.775	Tân Xuân	64.193.400
7	1.129.253	Nguyễn Văn Búra	74.939.200
8	1.131.337	Bùi Văn Thủ	167.020.600